

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Tầng 4, Tòa nhà Hà Thành Plaza, 102 Thái Thịnh, Quận Đống Đa,
Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho kỳ kế toán từ 01/10/2010 đến 31/12/2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)
cho kỳ kế toán từ 01/10/2010 đến 31/12/2010

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Quý IV năm 2010 VND
	I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh chứng khoán		
01	1. Lợi nhuận trước thuế		471.763.712
	2. Điều chỉnh cho các khoản		
02	Khấu hao tài sản cố định		503.513.661
03	Các khoản dự phòng		(3.627.208.766)
05	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(2.749.019.321)
06	Chi phí lãi vay		6.094.109.546
08	3. Lợi nhuận kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động		693.158.832
09	Tăng, giảm các khoản phải thu		34.373.144.490
10	Tăng, giảm chứng khoán thương mại		21.359.429.000
11	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(195.686.690.194)
12	Tăng, giảm chi phí trả trước		1.192.796.289
13	Tiền lãi vay đã trả		(4.843.851.213)
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(4.744.057.825)
15	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		(178.659.000)
16	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(204.704.316)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán		(148.039.433.937)
	II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		7.400.000.000
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		2.749.019.321
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		10.149.019.321
	III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		338.292.777.111
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(264.892.777.111)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		73.400.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Tầng 4, Tòa nhà Hà Thành Plaza, 102 Thái Thịnh, Quận Đống Đa,
Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho kỳ kế toán từ 01/10/2010 đến 31/12/2010

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)
cho kỳ kế toán từ 01/10/2010 đến 31/12/2010

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Quý IV năm 2010
			VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(64.490.414.616)
60	Tiền và các khoản tương đương tiền tồn đầu kỳ		153.614.333.055
70	Tiền và các khoản tương đương tiền tồn cuối kỳ		89.123.918.439

Đào Thị Thanh
Kế toán trưởng

Nguyễn Phúc Long
Tổng Giám đốc

Lập ngày 10 tháng 01 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Tầng 4, Tòa nhà Hà Thành Plaza, 102 Thái Thịnh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho kỳ kế toán từ 01/10/2010 đến 31/12/2010

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ kế toán từ 01/10/2010 đến 31/12/2010

1 . THÔNG TIN CHUNG**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam thành lập và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh Chứng khoán số 88/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11/01/2008,"&" Giấy phép điều chỉnh số 242/UBCK-GP ngày 16/06/2009, và Giấy phép điều chỉnh số 355/UBCK-GP ngày 11/10/2010 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Trụ sở chính của Công ty tại Tầng 4, Tòa nhà Hà Thành Plaza, 102 Thái Thịnh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là: 341.333.000.000 VND (Ba trăm bốn mươi một tỷ ba trăm ba mươi ba triệu đồng). Tương đương 34.133.300 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

<u>Tên</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Hoạt động kinh doanh chính</u>
- Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh	Villa số 3, số 2BIS Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Môi giới chứng khoán Tư vấn đầu tư chứng khoán
- Chi nhánh Huế	Tầng 03 tòa nhà trung tâm thương mại Bắc Trường Tiền số 06 Trần Hưng Đạo, Phú Hà, Tp. Huế	Môi giới chứng khoán

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY**Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VNĐ)

Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Tầng 4, Tòa nhà Hà Thành Plaza, 102 Thái Thịnh, Quận Đống
Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho kỳ kế toán từ 01/10/2010 đến 31/12/2010

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Phương tiện vận tải	06 - 10	năm
- Thiết bị văn phòng	03 - 08	năm
- Phần mềm quản lý	03 - 08	năm

Chứng khoán đầu tư

Chứng khoán đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Cổ tức và trái tức nhận được trong kỳ kế toán được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền di động để tính giá vốn cổ phiếu bán ra và phương pháp đích danh để tính giá vốn trái phiếu bán ra.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Tầng 4, Tòa nhà Hà Thành Plaza, 102 Thái Thịnh, Quận Đống
Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho kỳ kế toán từ 01/10/2010 đến 31/12/2010

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện

Chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất.

Chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm Thặng dư vốn cổ phần

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Tầng 4, Tòa nhà Hà Thành Plaza, 102 Thái Thịnh, Quận Đống
Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho kỳ kế toán từ 01/10/2010 đến 31/12/2010

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu về vốn kinh doanh, cổ tức và lợi nhuận được chia

Thu nhập phát sinh từ tiền lãi được ghi nhận trên Báo cáo kết quả kinh doanh trên cơ sở dồn tích.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Các khoản thuế

Thuế hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính quý IV năm 2010 được gia hạn nộp thuế chậm nhất đến ngày 30 tháng 04 năm 2011 theo Quyết định số 12/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ ngày 12 tháng 2 năm 2010 về việc gia hạn nộp thuế TNDN nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế năm 2010.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Tầng 4, Tòa nhà Hà Thành Plaza, 102 Thái Thịnh, Quận Đống
Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho kỳ kế toán từ 01/10/2010 đến 31/12/2010

2 . GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN TRONG KỲ

	Khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong kỳ	Giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong kỳ (VND)
Của Công ty Chứng khoán	197.200	2.700.400.000
- Cổ phiếu	197.200	2.700.400.000
Của người đầu tư	93.313.493	1.905.011.363.500
- Cổ phiếu	93.303.693	1.904.921.094.500
- Chứng chỉ quỹ	9.800	90.269.000
	93.510.693	1.907.711.763.500

3 . TIỀN

	31/12/2010	1/1/2010
	VND	VND
Tiền mặt tại quỹ	4.208.854.418	8.938.327.369
Tiền gửi ngân hàng	1.410.945.028	844.865.014
Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán (*)	51.970.483.997	132.060.003.406
Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán	1.533.634.996	9.777.723.362
- Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch CK của Công ty	470.901.886	161.072.177
- Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch CK của NĐT	1.062.733.110	9.616.651.185
Tiền và các khoản tương đương tiền (**)	30.000.000.000	
- Tiền gửi tiết kiệm 03 tháng tại ngân hàng Seabank	30.000.000.000	
	89.123.918.439	151.620.919.151

(*) Đây là khoản tiền gửi của nhà đầu tư vào tài khoản của Công ty tại các ngân hàng để phục vụ cho việc mua bán chứng khoán của nhà đầu tư.

(**) Gửi theo hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 08.12.2010/HĐT/SEABANKHBT-VICS ngày 08 tháng 12 năm 2010 tại ngân hàng TMCP Đông Nam Á - Chi nhánh Hai Bà Trưng, số tiền 30 tỷ đồng, thời hạn gửi 3 tháng, lãi suất 12,5%/năm.

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	31/12/2010	1/1/2010
	VND	VND
Chứng khoán thương mại	58.243.376.783	25.578.633.870
- Chứng khoán niêm yết	17.042.008.457	7.777.265.544
- Chứng khoán chưa niêm yết	41.201.368.326	17.801.368.326
Đầu tư ngắn hạn khác	41.157.732.000	68.798.469.195
- Ủy thác đầu tư cho Công ty Cổ phần VICS INVEST	29.157.732.000	19.560.500.000
- Ủy thác đầu tư cho ông Trương Xuân Khánh	-	9.737.969.195
- Tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	-	27.500.000.000
- Cho Công ty CP Handico 68 vay	-	2.000.000.000
- Cho Công ty CP Tập đoàn Đầu tư Thăng Long vay	2.000.000.000	-
- Đặt cọc và cho vay thực hiện dự án COMA TOWER	10.000.000.000	10.000.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	(3.874.745.457)	(390.638.044)
	95.526.363.326	93.986.465.021

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Tầng 4, Tòa nhà Hà Thành Plaza, 102 Thái Thịnh, Quận Đống
Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho kỳ kế toán từ 01/10/2010 đến 31/12/2010

5 . CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN

	31/12/2010	1/1/2010
	VND	VND
Phải thu khách hàng	1.480.173.046	4.135.708.860
Trả trước cho người bán	1.051.431.638	1.196.510.938
Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	42.755.849.236	1.811.586.552
- Phải thu khách hàng về giao dịch chứng khoán	42.755.849.236	1.811.586.552
+ <i>Phải thu tiền vay tạm ứng bán chứng khoán</i>	<i>15.276.688.829</i>	<i>1.811.560.000</i>
+ <i>Phải thu tiền vay cầm cố chứng khoán</i>		
+ <i>Phải thu tiền theo hợp đồng hợp tác kinh doanh</i>	<i>27.479.133.855</i>	
+ <i>Phải thu khác</i>	<i>26.552</i>	<i>26.552</i>
Phải thu khác	308.712.541.989	112.723.518.135
- Phải thu hoạt động hợp tác kinh doanh với nhà đầu tư	299.222.469.613	107.661.011.725
- Thù lao và các khoản chi hộ cho Hội đồng quản trị	244.000.000	1.335.778.132
- Tiền thưởng lễ tết, chi mang tính chất phúc lợi cho cán bộ nhân viên	-	1.024.811.500
- Lãi dự thu	2.685.700.005	1.170.822.375
- Dự thu doanh thu cuối kỳ	5.794.322.748	800.886.652
- Phải thu khác	766.049.623	730.207.751
	353.999.995.909	119.867.324.485

6 . TĂNG GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	1.082.923.000	4.260.474.859	5.914.819.035	11.258.216.894
Số tăng trong năm	31.862.727	50.422.521	402.750.638	485.035.886
- Mua sắm mới	31.862.727	50.422.521	402.750.638	485.035.886
Số giảm trong năm	(25.427.850)	-	-	(25.427.850)
Số dư cuối năm	1.089.357.877	4.310.897.380	6.317.569.673	11.717.824.930
Giá trị đã hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	209.295.918	668.975.715	1.164.556.575	2.042.828.208
Số tăng trong năm	135.626.841	537.386.932	877.943.154	1.550.956.927
- Trích khấu hao	135.626.841	537.386.932	877.943.154	1.550.956.927
Số giảm trong năm	-	-	-	-
Số dư cuối năm	344.922.759	1.206.362.647	2.042.499.729	3.593.785.135
Giá trị còn lại				
Đầu năm	873.627.082	3.591.499.144	4.750.262.460	9.215.388.686
Cuối năm	744.435.118	3.104.534.733	4.275.069.944	8.124.039.795

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Tầng 4, Tòa nhà Hà Thành Plaza, 102 Thái Thịnh, Quận Đống
Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho kỳ kế toán từ 01/10/2010 đến 31/12/2010

7 . TĂNG GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy vi tính VND
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	2.286.824.777
Số tăng trong năm	257.647.500
- Mua sắm mới	257.647.500
Số giảm trong năm	-
Số dư cuối năm	2.544.472.277
Giá trị đã hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	322.334.747
Số tăng trong năm	371.265.900
- Trích khấu hao	371.265.900
Số giảm trong năm	-
Số dư cuối năm	693.600.647
Giá trị còn lại	
Đầu năm	1.964.490.030
Cuối năm	1.850.871.630

Tình hình đầu tư tài sản cố định và trang thiết bị

Vốn điều lệ tính đến ngày 31/12/2010	Tài sản cố định và trang thiết bị		Tỷ lệ tài sản cố định và trang thiết bị so với Vốn điều lệ
	Chỉ tiêu	Giá trị (VND)	
341.333.000.000	Nguyên giá	14.262.297.207	4,00%
	Khấu hao	(4.287.385.782)	
	Giá trị còn lại	9.974.911.425	3,00%

8 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Đầu tư dài hạn khác	25.815.000.000	12.715.000.000
- Góp vốn Công ty Cổ phần VICS INVEST	15.000.000	15.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn trên 12 tháng tại Ngân hàng Habubank - Chi nhánh Hà Đông	25.800.000.000	12.700.000.000
	25.815.000.000	12.715.000.000

9 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Chi phí thành lập doanh nghiệp	711.900.185	2.609.179.014
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	1.779.568.617	2.379.943.774
Chi phí thuê văn phòng	907.366.245	1.184.263.863
Chi phí trả trước dài hạn khác	1.825.207.757	880.786.366
	5.224.042.804	7.054.173.017

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Tầng 4, Tòa nhà Hà Thành Plaza, 102 Thái Thịnh, Quận Đống
Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho kỳ kế toán từ 01/10/2010 đến 31/12/2010

10 . TIỀN NỢP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

	Năm 2010	Năm 2009
		VND
Tiền nộp ban đầu	176.236.982	120.000.000
Tiền nộp bổ sung	874.453.707	52.351.152
Tiền lãi phân bổ trong kỳ	-	3.885.830
Số cuối kỳ	1.050.690.689	176.236.982

11 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢP NHÀ NƯỚC

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Thuế GTGT	20.833.325	8.022.455
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	1.380.654.096	3.647.512.477
Thuế TNCN	564.368.978	57.489.959
Các loại thuế khác	-	620
	1.965.856.399	3.713.025.511

12 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Chi phí thuê xe ô tô	-	60.000.000
Chi phí giao dịch phải trả HNX và HOSE	-	315.231.500
Chi phí lãi vay	1.248.633.889	-
Chi phí phải trả phòng giao dịch	353.162.328	
Chi phí phải trả khác	-	96.720.948
	1.601.796.217	471.952.448

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Tầng 4, Tòa nhà Hà Thành Plaza, 102 Thái Thịnh, Quận Đống
Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho kỳ kế toán từ 01/10/2010 đến 31/12/2010

13 CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Tài sản thừa chờ xử lý	1.352.778	2.275.541
Kinh phí công đoàn	62.462.621	28.420.060
Bảo hiểm xã hội	11.299.004	22.758.501
Phải trả cổ tức năm 2009 cho cổ đông của VICS	340.875.000	-
Thu tiền phát hành riêng lẻ cổ phiếu VIG		-
Phải trả về giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư	53.033.217.107	141.676.654.591
Phải trả theo các HĐ HTKD	40.000.000.000	25.245.690.000
Tiền khách hàng nộp mua chứng khoán phát hành thêm chưa chuyển cho TTLK	-	162.190.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	250.143.434	767.115.515
	93.699.349.944	167.905.104.208

14 PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

	31/12/2010	01/01/2010
	VND	VND
Phải trả tổ chức, cá nhân khác	497.000.000	497.000.000
	497.000.000	497.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Tầng 4, Tòa nhà Hà Thành Plaza, 102 Thái Thịnh, Quận Đống
Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho kỳ kế toán từ 01/10/2010 đến 31/12/2010

16 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHỨNG KHOÁN

	Quý IV năm 2010
	VND
Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán	20.759.222.258
Trong đó:	
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	3.853.356.023
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	12.147.900
Doanh thu hoạt động tư vấn	167.272.727
Doanh thu khác	16.726.445.608
- <i>Lãi tiền gửi</i>	<i>2.736.871.421</i>
- <i>Doanh thu mua quyền nhận tiền bán</i>	<i>547.932.420</i>
- <i>Doanh thu khác</i>	<i>13.441.641.767</i>

17 . CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHỨNG KHOÁN

	Quý IV năm 2010
	VND
Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán	1.136.071.373
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	204.559.000
Chi phí hoạt động lưu ký chứng khoán	29.803.892
Chi phí dự phòng	3.627.208.766
Chi phí về vốn kinh doanh	6.894.852.412
- <i>Trả lãi tiền vay</i>	<i>6.092.485.102</i>
- <i>Trả lãi tiền gửi cho nhà đầu tư</i>	<i>802.367.310</i>
Chi phí trực tiếp chung	1.933.542.251
- <i>Chi phí nhân viên</i>	<i>1.065.739.592</i>
- <i>Chi phí vật liệu, công cụ lao động</i>	<i>117.589.172</i>
- <i>Chi phí khấu hao TSCĐ</i>	<i>118.475.205</i>
- <i>Chi phí dịch vụ mua ngoài</i>	<i>480.078.882</i>
- <i>Chi phí khác bằng tiền</i>	<i>151.659.400</i>
	13.826.037.694

18 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Quý IV năm 2010
	VND
Chi phí nhân viên quản lý	1.401.991.457
Chi phí công cụ, đồ dùng văn phòng	479.836.755
Chi phí khấu hao TSCĐ	385.038.456
Thuế, phí và lệ phí	1.583.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.479.085.780
Chi phí khác bằng tiền	819.491.755
	5.567.027.203

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Tầng 4, Tòa nhà Hà Thành Plaza, 102 Thái Thịnh, Quận Đống
Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho kỳ kế toán từ 01/10/2010 đến 31/12/2010

19 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Quý IV năm 2010
	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	793.388.156
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	12.147.900
- Các khoản điều chỉnh tăng	
- Các khoản điều chỉnh giảm (Cổ tức được nhận)	12.147.900
Tổng lợi nhuận tính thuế	781.240.256
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	195.310.064

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**195.310.064****20 LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

	Quý IV năm 2010
	VND
Tổng lợi nhuận sau thuế	598.078.092
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-
- Các khoản điều chỉnh tăng	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	598.078.092
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	34.133.300

Lãi cơ bản trên cổ phiếu**17,52****21 CÁC KHOẢN TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN DOANH NGHIỆP NẮM GIỮ NHƯNG KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG**

	Quý IV năm 2010
	VND
Tiền gửi của NĐT về giao dịch chứng khoán	51.970.483.997
Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của NĐT	1.062.733.110
	53.033.217.107

Đào Thị Thanh

Kế toán trưởng

Nguyễn Phúc Long

Tổng Giám đốc

Lập, ngày 10 tháng 1 năm 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Tầng 4, Tòa nhà Hà Thành Plaza, 102 Thái Thịnh,
Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
Quý IV năm 2010

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU
Quý IV năm 2010

	Đầu kỳ	Tăng	Giảm	Cuối kỳ
	VND	VND	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	150.000.000.000	191.333.000.000	-	341.333.000.000
Thặng dư vốn cổ phần		14.625.850.000	-	14.625.850.000
Vốn khác của chủ sở hữu			-	-
Cổ phiếu quỹ (*)		(10.400.000)		(10.400.000)
Chênh lệch đánh giá lại tài sản			-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái			-	-
Quỹ đầu tư phát triển		816.709.047	-	816.709.047
Quỹ dự phòng tài chính		816.709.047	-	816.709.047
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	18.183.579.072	2.198.798.320	-	20.382.377.392
CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	168.183.579.072	209.780.666.414	-	377.964.245.486

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Tầng 4, Tòa nhà Hà Thành Plaza, 102 Thái Thịnh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho kỳ kế toán từ 01/10/2010 đến 31/12/2010

22. THÔNG TIN BÁO CÁO BỘ PHẬN**a) Thông tin báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

	Môi giới và dịch vụ khách hàng	Tự doanh	Kinh doanh nguồn vốn	Các bộ phận khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần từ cung cấp dịch vụ bên ngoài	3.853.356.023	12.147.900	3.284.803.841	13.608.914.494	20.759.222.258
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thuế	-	-	-	-	-
Tài sản bộ phận trực tiếp	19.733.547.996	160.139.327.998	389.079.594.220	2.996.755.267	571.949.225.481
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	12.448.559.027
Tổng tài sản	64.734.607.436	190.671.449.130	494.611.684.786	2.241.792.687	584.397.784.508
Nợ phải trả bộ phận trực tiếp	53.908.503.040	-	149.789.040.000	-	203.697.543.040
Nợ không phân bổ	-	-	-	-	2.735.995.982
Tổng nợ phải trả	53.908.503.040	-	149.789.040.000	-	206.433.539.022

b) Thông tin báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam